

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI VỀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH

ThS. Đỗ Thị Ngọc Bích

Trường Đại học Lao động - Xã hội

bichctxh@gmail.com

Tóm tắt: Cộng đồng người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới (LGBT) là một bộ phận trong xã hội nhưng đang phải chịu nhiều sự kỳ thị của xã hội do những khác biệt về xu hướng tính dục của bản thân. Để góp phần giảm thiểu định kiến và kỳ thị đối với người đồng tính từ trong ý thức nhằm tiến tới công nhận và đối xử bình đẳng với họ là cả quá trình dài, khó khăn và cần có sự nhận thức lại từ cộng đồng xã hội, trong đó có sinh viên. Đây là nhóm đối tượng có trình độ tương đối cao, có cơ hội tiếp cận thông tin và truyền tải thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau. Hơn nữa, sinh viên cũng là bộ phận rất dễ bị ảnh hưởng bởi những điều mới lạ nên các em cần có những hiểu biết đúng đắn về người đồng tính để ngăn chặn cũng như tránh khỏi sự lôi kéo của những đối tượng xấu cũng như có thể góp phần giúp người đồng tính cởi mở, hòa nhập tốt hơn với đời sống xã hội, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm đối tượng này. Bài viết tập trung phân tích các yếu tố tác động tới nhận thức của sinh viên trường Đại học Lao động - Xã hội (ĐHLĐXH), để từ đó giúp sinh viên nhận thức đúng đắn hơn về người đồng tính nhằm giảm kỳ thị và phát huy kỹ năng hỗ trợ đối với người đồng tính.

Từ khóa: nhận thức, đồng tính, sinh viên

FACTORS AFFECTING STUDENTS' PERCEPTIONS OF HOMOSEXUALITY AT THE UNIVERSITY OF LABOR AND SOCIAL AFFAIRS

Abstract: The lesbian, gay, bisexual, and transgender (LGBT) community is an integral part of society; however, it faces significant social stigma stemming from variations in sexual orientation. The journey towards acknowledging and ensuring equal treatment for homosexual individuals, aimed at diminishing prejudice and discrimination within societal awareness, is a lengthy and arduous endeavor. It necessitates a shift in awareness within the social community, including among students. This group consists of individuals with considerable qualifications, who possess the ability to access and convey information in various formats. Furthermore, students are particularly vulnerable to external influences, making it crucial for them to gain a comprehensive understanding of homosexuality. This awareness

can protect them from being misled by detrimental figures and empower them to advocate for LGBT individuals, fostering greater openness and integration within society, which in turn enhances the overall quality of life for all. This article examines the elements that shape the perceptions of students at the University of Labour and Social Affairs (ULSA). Its objective is to assist students in cultivating a more precise understanding of homosexuality, diminishing discrimination, and improving their capacity to support LGBT individuals.

Keywords: *homosexual, perception, student*

Mã bài báo: JHS - 256

Ngày nhận bài sửa: 08/03/2025

Ngày nhận bài: 15/02/2025

Ngày duyệt đăng: 20/03/2025

Ngày nhận phản biện: 26/02/2025

1. Đặt vấn đề

Cộng đồng những người có giới tính khác biệt bao gồm: đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới được viết tắt là LGBT. Nhiều người thường cho rằng Gay (đồng tính nam), Lesbian (đồng tính nữ)... là một bệnh về tâm thần và cố gắng tìm cách chữa trị bằng các liệu pháp tâm lý. Tuy nhiên, từ năm 1973, Hiệp hội Tâm thần học Mỹ đã không còn xem đồng tính là một bệnh tâm thần. Hiện nay, hầu hết các nhà tâm thần học, tâm lý học và chuyên gia sức khỏe tâm thần đã thống nhất rằng đồng tính không phải là bệnh, rối loạn tâm lý hay vấn đề cảm xúc. Đây là quan điểm được đưa ra trong nghiên cứu của Phương (2013)

Hiện nay, vẫn chưa có số liệu thống kê chính xác về số lượng người đồng tính ở Việt Nam. Theo nghiên cứu của Ngân & Ly (2019), Việt Nam hiện đang có khoảng 1,6 triệu người đồng tính, song tính và chuyển giới ở độ tuổi 15-59. Kết quả nghiên cứu của CCIHP (2017) cho thấy, khoảng 3% dân số có thiên hướng tình dục đồng tính, nếu lấy tỷ lệ này áp dụng cho Việt Nam thì hiện nay cả nước có khoảng gần 3 triệu người đồng tính.

Ở Việt Nam, với những chuẩn mực và định kiến “lâu đời” của xã hội, những người đồng tính cũng phải trải qua một hành trình khá dài và phức tạp về tâm lý để tự tìm hiểu, nhận định và tự chấp nhận giới tính thật của mình. Tiếp sau đó là sự can đảm trong việc quyết định công khai giới tính trước người thân, bạn bè, đồng nghiệp và cuối cùng là bước ra xã hội.

Dù vẫn chưa được chính thức thông qua về mặt pháp luật nhưng có thể thấy cộng đồng xã hội đã có những hoạt động và chiến dịch kêu gọi ủng hộ hết sức ý nghĩa và tích cực cho hôn nhân đồng tính những năm gần đây. Vì vậy, đối với người đồng tính tại Việt Nam, việc được gia đình chấp nhận và được sống cùng người mình yêu là điều trân quý, hạnh phúc nhất nhưng vẫn còn vấp phải rất nhiều khó khăn, đặc biệt là sự kỳ thị và phân biệt đối xử với những người đồng tính. Sự phân biệt, kỳ thị có thể xuất phát từ những người xung quanh đã khiến những người đồng tính luôn sống trong sự day dứt, tâm trạng khó chịu

và thấy có lỗi. Họ lẩn tránh và dần tách biệt khỏi xã hội về nhiều mặt, từ chỗ làm đến các nơi đông người họ có cảm giác bị nhìn với ánh mắt khác người. Vì vậy, nhiều người đồng tính không muốn ra ngoài giao tiếp với xã hội, nhiều người thì chỉ ra ngoài vào ban đêm và chỉ làm việc trong các đoàn ca nhạc, xiếc... hoặc làm việc ở những nơi chung với những người thuộc cộng đồng LGBT. Theo kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) năm 2015 thì gần 30% người từng bị từ chối việc làm vì là người thuộc cộng đồng LGBT. Họ cũng gặp phải những nhận xét, đánh giá, hành vi tiêu cực từ đồng nghiệp, lãnh đạo, khách hàng và cả đối tác.

Việc xóa bỏ định kiến và kỳ thị người đồng tính từ trong ý thức để tiến tới công nhận và đối xử bình đẳng với họ là cả quá trình dài, khó khăn và cần có sự nhận thức lại từ cộng đồng xã hội. Bên cạnh đó, còn giúp người đồng tính có thể cởi mở, hòa nhập tốt hơn với đời sống xã hội, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người đồng tính.

Sinh viên là nhóm đối tượng có trình độ tương đối cao, có cơ hội tiếp cận thông tin và truyền tải thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau. Hơn nữa, sinh viên cũng là bộ phận rất dễ bị ảnh hưởng bởi những điều mới lạ. Cộng đồng người đồng tính có thể bao gồm nhiều nghề nghiệp, đối tượng, nhiều độ tuổi. Vì thế, sinh viên cần có những hiểu biết đúng đắn về vấn đề này để tự bảo vệ bản thân cũng như có những thái độ ứng xử phù hợp với nhóm đối tượng này trong cuộc sống.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm về nhận thức, sinh viên, người đồng tính, nhận thức của sinh viên về người đồng tính

2.1.1. Khái niệm nhận thức

Từ điển tiếng Việt của tác giả Đệ (2018) giải thích nhận thức một cách ngắn gọn: “Biết rõ ràng, chắc chắn, hiểu biết sự vật bên ngoài”.

Từ điển Tâm lý học của Dững (2008) cho rằng, nhận thức tức là “Hiểu được điều gì đó, tiếp thu những kiến thức về điều nào đó, hiểu biết những quy luật về những hiện tượng, quá trình nào đó”.

2.1.2. Khái niệm sinh viên

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Sinh viên được dùng để chỉ người học ở bậc đại học”. Sinh viên hay các học viên học cao học, nghiên cứu sinh đều là những cá nhân học tập, tiếp thu tri thức mới theo phương pháp nghiên cứu, tự học, tự tìm tòi khám phá.

Theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, sinh viên được hiểu người đang học tập tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân như trường cao đẳng, trường đại học.

Như vậy có thể thấy, hiện nay, khái niệm sinh viên được toàn xã hội sử dụng rộng rãi và được chấp nhận với ý nghĩa: Sinh viên là người học tập tại các trường đại học, cao đẳng. Ở đó, họ được truyền đạt kiến thức bài bản về một ngành nghề, chuẩn bị cho công việc trong tương lai của họ. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ nghiên cứu các sinh viên thuộc hệ đại học chính quy tập trung, học đại học văn bằng thứ nhất.

2.1.3. Khái niệm người đồng tính

Từ điển Bách khoa Việt Nam (tập 1) đã đưa ra định nghĩa về đồng tính như sau: “Là quan hệ luyến ái, tình dục giữa những người cùng giới tính, đều có bộ phận sinh dục phát triển bình thường”.

Trong giáo trình “Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới” của Anh (2019), đồng tính hoàn toàn không phải là một sự rối loạn tâm sinh lý mà là một hiện tượng sinh học tự nhiên, chịu sự tác động qua lại phức tạp của các yếu tố di truyền, yếu tố môi trường tử cung trong giai đoạn đầu ở thai nhi. Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA: American Psychological Association) đã loại đồng tính ra khỏi danh sách các triệu chứng và bệnh rối loạn tâm thần vào năm 1973. Ngày 17/5/1990, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã chính thức loại đồng tính ra khỏi danh sách bệnh. Do vậy, ngày 17/5 đã được chọn là ngày Quốc tế chống kỳ thị với những người LGBT (gọi tắt là IDAHO).

Như vậy, các nhà khoa học đã khẳng định đồng tính không phải là bệnh, không phải là rối loạn tâm lý hay cảm xúc mà đó là xu hướng tính dục hoàn toàn tự nhiên của con người. Trong bài viết này, tác giả hiểu người đồng tính là một người (nam hoặc nữ) có sự hấp dẫn về cảm xúc hoặc tình cảm hoặc tình dục với người cùng giới tính với mình.

2.1.4. Khái niệm nhận thức của sinh viên về người đồng tính

Từ những khái niệm trên về sinh viên, khái niệm về

nhận thức, khái niệm về người đồng tính, để cập tới nhận thức của sinh viên về người đồng tính, trong nghiên cứu này, tác giả đưa ra khái niệm “*nhận thức của sinh viên về người đồng tính là suy nghĩ, cách hiểu của sinh viên về bản chất, biểu hiện, nguyên nhân của hiện tượng đồng tính cũng như về các loại hình đồng tính và xu hướng tính dục của người đồng tính.*”

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu như: phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và phương pháp thống kê toán học.

Số liệu trong bài viết được tiến hành khảo sát đại diện nhóm sinh viên khoa CTXH - là những sinh viên theo học khối ngành xã hội, có cơ hội học tập, tìm hiểu về các vấn đề của các nhóm đối tượng đặc thù, trong đó có người đồng tính tại các khóa đang học tập tại trường (tổng số N khoảng 700 sinh viên). Để đảm bảo tính đại diện, căn cứ theo công thức tính mẫu khi biết quy mô tổng thể (Yamane Taro, 1967) với sai số là ± 0.05 , để tài đã xác định cỡ mẫu nghiên cứu là 250 sinh viên. Trong quá trình triển khai khảo sát, số phiếu thu về của nhóm nghiên cứu là 200 đơn vị khảo sát do có một số phiếu không có thông tin và một số phiếu không nhận được câu trả lời của sinh viên.

Dữ liệu thu được từ bảng hỏi được xử lý bằng chương trình phần mềm SPSS phiên bản 20.0. Các số liệu thống kê sau khi xử lý từ phương pháp này là được phân tích và trở thành căn cứ khoa học cho nhóm tác giả đưa ra các kết luận của bài viết.

4. Kết quả nghiên cứu

Nhận thức của sinh viên về người đồng tính có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau như: nơi sống và thành phần gia đình của sinh viên cũng như các yếu tố khách quan như: yếu tố bản thân người đồng tính, yếu tố từ môi trường, yếu tố từ truyền thông. Mỗi yếu tố này đều tác động tới hiểu biết, nhận thức của sinh viên về cuộc sống, về con người hay về bản chất của người đồng tính. Chính vì vậy, việc tìm hiểu các yếu tố này là rất cần thiết để làm rõ sự tác động đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính. Khi tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính, các mức độ ảnh hưởng được phản ánh ở 3 mức: Rất ảnh hưởng; Ảnh hưởng; Không ảnh hưởng. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bản số liệu sau:

Bảng 1. Các yếu tố về trình độ, nơi sống, thành phần gia đình ảnh hưởng tới nhận thức của sinh viên về người đồng tính

Nhóm yếu tố	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Trình độ và khả năng sinh viên	135	67,5	65	32,5	0	0
Nơi sống của sinh viên trước khi vào đại học	172	86	28	14	0	0
Thành phần gia đình của sinh viên	157	78,5	43	21,5	0	0
		77,33		22,66		0

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Nhìn chung, các yếu tố từ cá nhân sinh viên nhận được sự đánh giá về mức độ ảnh hưởng khá tương đồng. Thể hiện ở phần lớn các yếu tố này đều đạt mức độ “Rất ảnh hưởng” và “Ảnh hưởng”, không có sinh viên nào chọn là “Không ảnh hưởng”.

Ở mức độ “Rất ảnh hưởng”, yếu tố “Nơi sống của sinh viên trước khi vào đại học” chiếm tỷ lệ cao nhất là 86%, tiếp theo là yếu tố “Thành phần gia đình của sinh viên” và yếu tố còn lại là “Trình độ và khả năng của sinh viên” cũng chiếm 67,5%

Ở mức độ “Ảnh hưởng”, yếu tố “Trình độ và khả năng của sinh viên” được đánh giá với tỷ lệ cao nhất với 32,5%, tiếp theo là yếu tố “Thành phần gia đình” của sinh viên chiếm 21,5% và cuối cùng là yếu tố “Nơi sống của sinh viên trước khi vào đại học” với tỷ lệ 14%.

Đáng chú ý là tất cả các sinh viên đều cho rằng những yếu tố này đều có những tác động nhất định đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính, nên mức độ “Không ảnh hưởng” là 0% ở cả 3 yếu tố chủ quan trên.

4.1. Yếu tố về trình độ và khả năng của sinh viên

Yếu tố có ảnh hưởng nhất định đến nhận thức của mỗi cá nhân đó là trình độ, khả năng của đối tượng nhận thức: Yếu tố này là một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo cho cá nhân có thể nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc những vấn đề trong cuộc sống. Nếu cá nhân có kỹ năng nắm bắt vấn đề và khả năng vận dụng những vấn đề đó trong thực tiễn sẽ là điều kiện để đảm bảo cho hoạt động đó đạt hiệu quả; Hơn nữa sinh viên là độ tuổi trưởng thành về nhận thức, về sinh học cũng như có xu hướng tính dục khá rõ ràng. Trong khi sinh viên chưa đủ kinh nghiệm sống, trình độ, tri thức khoa học một cách cập nhật đầy đủ về vấn đề đồng tính nên có thể có những hiểu biết, nhận định, hành vi chưa phù hợp với người đồng tính.

Yếu tố “Trình độ và khả năng của sinh viên” có tỷ lệ đánh giá mức độ “Rất ảnh hưởng” là 67,5% và mức độ “Ảnh hưởng” là 32,5% và cũng không có sinh viên nào lựa chọn là “Không ảnh hưởng”. Mặc dù được nhận định là có mức độ ảnh hưởng thấp hơn các nhóm yếu tố dẫn đầu, nhưng sự chênh lệch không quá cao, điều đó cho thấy sinh viên nhận thấy rõ sự tác động của “Trình độ và khả năng cá nhân” lên nhận thức về người đồng tính.

Trình độ và khả năng của sinh viên ở đây được hiểu là mức độ về sự hiểu biết, thành thạo kỹ năng của các sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội (CTXH), Tâm lý học (TLH). Đây là những chuyên ngành được đào tạo nhiều kiến thức về đặc điểm tâm lý, sinh lý, về hành vi con người trong môi trường xã hội, về thái độ và đạo đức nghề nghiệp khi làm việc với các nhóm yếu thế trong xã hội... trong việc tiếp thu và ứng dụng những kiến thức khi tiếp xúc với người đồng tính.

Mức độ ảnh hưởng của trình độ cá nhân được thể hiện ngay ở việc tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến vấn đề đồng tính. Những năm gần đây, tại Việt Nam, các vấn đề về cộng đồng LGBT đang là một đề tài được quan tâm, được khai thác rất nhiều nhưng lại chưa có cơ quan, tổ chức nào đưa ra quy định kiểm soát và đánh giá nội dung được công khai. Sinh viên có trình độ sẽ biết chọn lọc và sử dụng thông tin về cộng đồng LGBT từ những nguồn tài liệu chính thống, không tiếp thu những nội dung có dấu hiệu sai lệch, không đáng tin cậy. Bên cạnh đó, nếu mức độ hiểu biết ở mức tương đối tốt, sinh viên cũng có cách thức mở rộng vốn tri thức của mình thông qua thu thập thông tin từ các nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Ở giai đoạn ứng dụng, những sinh viên có trình độ cao hơn không chỉ dừng lại ở việc học tập đơn thuần theo lộ trình đã được thiết kế. Họ lựa chọn rèn luyện và trau dồi kiến thức, kỹ năng bằng cách tham gia vào các nghiên cứu khoa học, thử thách bản thân với những dự án cộng đồng, các công việc hỗ trợ các đối tượng.

Số liệu từ khảo sát cho thấy tác động của yếu tố chủ quan tập trung ở mức độ “Rất ảnh hưởng” rất cao, điểm trung bình đạt 77,33%. Mức độ “Ảnh hưởng” theo sau với tỷ lệ 22,66% và ở mức độ “Không ảnh hưởng”, do không nhận được bất kì sự tán thành nào từ sinh viên trường ĐHLĐXH nên trung bình đạt 0%.

Có thể nhận định rằng, phần lớn sinh viên tham gia khảo sát đều công nhận tác động của nhóm các yếu tố chủ quan ở mức độ từ nhiều đến rất nhiều. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của bản thân mỗi sinh viên trong quá trình nâng cao nhận thức về nhóm đối tượng là người đồng tính thông qua các hoạt động tự trau dồi, tự rèn luyện, trang bị các kiến thức từ các nguồn thông tin chính thống và các kỹ năng cá nhân của mình.

4.2. Yếu tố về nơi sống của sinh viên trước khi vào đại học

Nơi sống của sinh viên trước khi vào đại học chịu nhiều ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa, xã hội và mang nhiều đặc trưng vùng miền, địa phương. Nếu nơi sống của sinh viên là đô thị thì sự cởi mở trong giao tiếp, trong việc đón nhận các thông tin mới rất rõ rệt: giao tiếp trong gia đình, giao tiếp trong trường học hay giao tiếp xã hội. Các cá nhân có thể bộc lộ suy nghĩ, ý kiến cá nhân tương đối thoải mái. Bên cạnh đó, nếu nơi sống của sinh viên là ở nông thôn thì do đặc thù về kinh tế - xã hội, quan niệm của người thân trong gia đình và cộng đồng về một vấn đề sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nhận thức của sinh viên.

Khi phân tích chi tiết, nhóm nghiên cứu nhận thấy, “Nơi sống của sinh viên trước khi vào đại học” là lựa chọn được đánh giá có tác động lớn nhất đến nhận thức về người đồng tính của sinh viên trường ĐHLĐXH, với mức độ “Rất ảnh hưởng” đạt 86%, “Ảnh hưởng” là 14% và không có sinh viên nào cho rằng “Không ảnh hưởng”.

Mỗi một sinh viên trước khi tham gia học đại học tại Hà Nội đều mang trong mình những đặc điểm riêng về nơi sống. Môi trường sống của một cá nhân chi phối rất nhiều đến nhân cách cũng như sự hiểu biết và quan niệm của họ về thế giới xung quanh. Nếu nơi sống của một sinh viên là đô thị - khu vực có sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, có nhịp sống năng động hơn thì cá nhân đó sẽ có hiểu biết phong phú, sâu sắc và cởi mở hơn. Ngược lại, những sinh viên xuất phát từ nông thôn thường chịu thiệt thòi bởi ít được cập nhật những luồng thông tin mới. Mặc dù hiện nay, với tốc độ phát triển của khoa học công nghệ và mạng xã hội đã phủ sóng rộng khắp nên việc cập nhật thông tin thuận lợi hơn rất nhiều dù sống ở nông thôn hay đô thị. Tuy nhiên, quan niệm của người dân nông thôn chịu nhiều chi phối từ lối sống, quan điểm của thành viên trong gia đình, dòng họ... nên có nhiều điểm khác biệt với các cá nhân sống ở đô thị.

Kết quả này cho thấy, sinh viên trường ĐHLĐXH đã hiểu được tác động mạnh mẽ của nơi sinh sống của mình trước khi vào đại học đến vấn đề này. Kết quả này cũng phù hợp khi nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu sinh viên: “*Những người sống ở nông thôn thường kỳ thị người đồng giới nhiều hơn là những người ở thành thị. Một phần là do người dân nông thôn thường khó tiếp thu những tư tưởng mới và chịu ảnh hưởng bởi các chuẩn mực nhiều hơn là với những người ở thành thị*” (TVC, nam, D18TLH).

Từ đó có thể lý giải tại sao sinh viên trường ĐHLĐXH lại cho rằng nơi sống của mình trước khi vào đại học ảnh hưởng rất nhiều đến việc tìm hiểu thông tin và nâng cao hiểu biết về cộng đồng LGBT nói chung và người đồng tính nói riêng.

4.3. Yếu tố về thành phần gia đình của sinh viên

Thành phần gia đình của mỗi cá nhân cũng có những ảnh hưởng nhất định tới mức độ hiểu biết của họ về hiện

tượng đồng tính. Mỗi nghề nghiệp thường tương ứng với một môi trường làm việc cũng như trình độ học vấn của cá nhân làm công việc đó. Do vậy, hình thành nên những quan niệm và cách đánh giá khác nhau, đồng thời là những môi trường xã hội hóa các thành viên khác nhau. Khi lớn lên, mỗi sinh viên sẽ mang theo trong mình những ảnh hưởng của gia đình và nghề nghiệp của bố mẹ tham gia vào xã hội.

“Thành phần gia đình của sinh viên” là yếu tố cũng được đánh giá “Rất ảnh hưởng” với tỷ lệ cao với 78,5% và 21,5% sinh viên chọn “Ảnh hưởng” và không có sinh viên nào chọn “Không ảnh hưởng”.

Sinh viên trong mẫu nghiên cứu tập trung ở bốn loại gia đình: công chức/viên chức; Kinh doanh/buôn bán; Nông nghiệp và nghề khác. Tiêu chí phân loại phụ thuộc vào những nhóm nghề nghiệp phổ biến trong xã hội. Mỗi loại gia đình này sẽ tương ứng một tiểu văn hóa riêng do trình độ học vấn và môi trường làm việc của cha mẹ chi phối: nhóm nghề nghiệp công chức/viên chức thường có trình độ học vấn cao hơn do vậy con cái trong các gia đình này thường có sự hiểu biết sâu sắc hơn. Tuy nhiên, các gia đình này vẫn lo lắng về ảnh hưởng của xã hội tới con cái mình về những hiện tượng xã hội đang tồn tại; các gia đình buôn bán tuy không thuộc các lĩnh vực chính thức của Nhà nước nhưng đặc thù công việc đòi hỏi họ phải có sự cọ xát, tiếp xúc thường xuyên với thực tế xã hội. Do vậy, các thành viên trong gia đình sẽ hiểu biết nhiều và sâu hơn về các sự kiện xã hội; Gia đình làm nghề nông thường có nơi sống là nông thôn. Đó không chỉ là một không gian địa lý mà còn là một không gian văn hóa với những giá trị và quan niệm truyền thống còn ảnh hưởng mạnh mẽ. Dù rằng kinh tế thị trường đã tạo ra những biến đổi nhất định, tuy nhiên những quan niệm đã tồn tại vững chắc thì rất khó thay đổi. Đồng thời, đây là nhóm nghề nghiệp có mật độ tri thức thấp hơn so với các nhóm khác với đặc thù công việc bận rộn, vất vả, ít có điều kiện tiếp xúc, cập nhật thông tin. Nếu đồng tính với một số người dân đô thị vẫn rất mới mẻ và quan điểm về nó còn nhiều xung đột thì ở nông thôn, việc chấp nhận bàn luận và giáo dục con cái về hiện tượng này một cách công khai chắc chắn rất khó khăn.

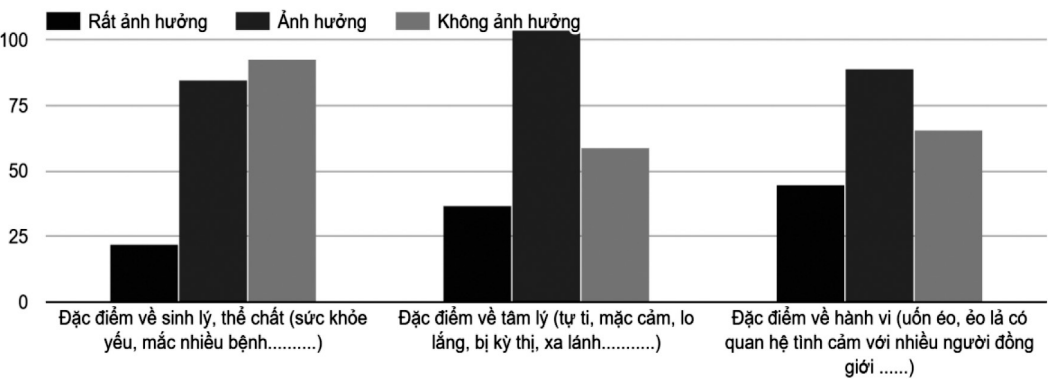
4.4. Yếu tố bản thân người đồng tính

Người đồng tính chia cuộc sống của mình thành hai thế giới riêng biệt, với cộng đồng của mình họ sống thật, có người yêu hoặc bạn tình cùng giới. Với gia đình, đồng nghiệp và bạn bè họ hoàn toàn bí mật, sống với vỏ bọc của một người dị tính. Trong nghiên cứu “Câu chuyện của 40 người nữ yêu nữ” của iSEE năm 2010 thì một trong những chiến lược phổ biến được sử dụng bởi người đồng tính nữ, đặc biệt khi bị nghi ngờ hoặc ép lấy chồng là yêu một người nam giới. Nhiều người đồng tính đã và muốn lập gia đình với người khác giới để thoát khỏi những sức ép và tạo vỏ bọc dị tính cho

mình. Họ bị xã hội, gia đình, bạn bè kỳ thị, phân biệt đối xử và đặc biệt phải đối mặt với bạo lực trong gia đình và ngoài xã hội, đã dẫn đến những tổn thương tâm lý vô vùng nghiêm trọng như trầm cảm, lo sợ, thậm chí

là có ý định tự tử hoặc hành vi tự tử. Kết quả khảo sát của nghiên cứu về mức độ ảnh hưởng của yếu tố từ bản thân người đồng tính tới nhận thức của sinh viên được mô tả trong biểu đồ sau:

Hình 1. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố từ bản thân người đồng tính tới nhận thức của sinh viên



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Kết quả khảo sát cho thấy, đặc điểm về sinh lý, thể chất của người đồng tính được đánh giá là không ảnh hưởng và có ảnh đến nhận thức của sinh viên với tỷ lệ cao và chênh lệch không đáng kể, lần lượt là 46,5% và 42,5%. Điều này có thể lý giải, với những sinh viên cho rằng không ảnh hưởng thì có các vấn đề thể chất của người đồng tính là những vấn đề cá nhân mà họ không công khai nên sinh viên khó có thể quan sát, tiếp xúc và biết được. Chính vì vậy, các đặc điểm này không ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về nhóm người đồng tính. Còn với những sinh viên cho rằng có ảnh hưởng vì có thể số sinh viên này có quan điểm các vấn đề thể chất của người đồng tính sẽ góp phần xây dựng hình ảnh cá nhân nhóm đối tượng này như thế nào, từ đó sẽ ảnh hưởng đến nhận thức của xã hội nói chung và sinh viên nói riêng tới họ.

Với những đặc điểm về tâm lý thì có 51,5% số người được hỏi cho rằng sự tự ti, mặc cảm, lo lắng... của người đồng tính sẽ ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về họ. Nếu những người tự tin, vui vẻ, hòa đồng mang đến những năng lượng tích cực thì ngược lại, những người có những đặc điểm như tự ti, lo lắng cũng sẽ ảnh hưởng đến cách nhìn nhận của người đối diện về mình, đặc biệt là nhóm người đồng tính. Sinh viên cho rằng “nếu người đồng tính luôn cảm thấy vui vẻ, lạc quan, tự tin trong cuộc sống sẽ làm cho mọi người có cái nhìn thiện cảm hơn về họ. Ngược lại, nếu tâm lý mặc cảm, tự ti, rụt rè... cũng làm cho mọi người có những nhìn nhận thiếu tích cực về người đồng tính” (trích ý kiến của đa số sinh viên khi được hỏi về nội dung này).

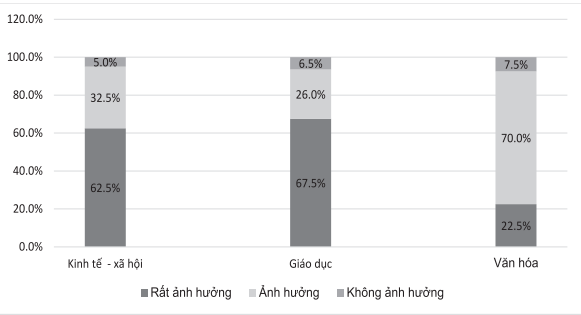
4.5. Yếu tố từ môi trường

Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách và nhận thức của con

người. Vì chính sống trong môi trường xã hội, mỗi cá nhân bằng hoạt động và giao lưu, tiếp thu nền văn hóa xã hội để hình thành và phát triển bản thân. Nếu con người sinh ra mà không được sống trong môi trường xã hội thì không có được sự phát triển toàn diện.

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường xã hội như yếu tố kinh tế - xã hội, yếu tố giáo dục, yếu tố văn hóa có ảnh hưởng như thế nào đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính.

Hình 2. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố môi trường tới nhận thức của sinh viên về người đồng tính



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Yếu tố kinh tế - xã hội

Nền kinh tế thị trường đã đem lại những biến đổi cho đời sống người dân về mọi mặt. Khi xã hội có nền kinh tế phát triển là điều kiện quan trọng để nâng cao những điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động của mỗi cá nhân, từ đó mọi người có thể nhận thức mọi việc thông qua những kênh thông tin khác nhau. Ngược lại, khi nền kinh tế không phát triển sự đầu tư cho cơ sở hạ tầng trong xã hội không phù hợp, dẫn đến sự nhận thức của mỗi cá nhân không được đầy đủ và sâu sắc. Trong thời kỳ đất nước đổi mới một cách toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã

hội đã từng bước tác động đến nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên về người đồng tính. Sự cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường giúp sinh viên thêm sự năng động, tích cực, sáng tạo trong học tập và công việc để không bị đào thải, để tự phát triển mà không bị lạc hậu.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 62,5% sinh viên được hỏi cho rằng yếu tố kinh tế - xã hội “Rất ảnh hưởng” tới nhận thức của sinh viên về người đồng tính; 32,5% sinh viên cho rằng yếu tố này “Có ảnh hưởng” và chỉ có tỷ lệ rất ít sinh viên cho rằng yếu tố này “Không ảnh hưởng” đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính. Trên thực tế, tuy không ảnh hưởng một cách trực tiếp nhưng sự phát triển kinh tế và xã hội của từng địa phương lại có tác động gián tiếp đến nhận thức của con người. Ở một nơi kinh tế phát triển, xã hội tiến bộ, cơ hội tiếp xúc với những tri thức, thành quả văn minh xã hội và phát triển nhận thức, sự hiểu biết sẽ cao hơn so với những nơi kinh tế còn khó khăn, kém phát triển. Đơn cử, nếu so sánh giữa nông thôn và thành thị ở Việt Nam ta cũng có thể thấy được sự chênh lệch về phát triển kinh tế, tỷ lệ thuận với phát triển về giáo dục. Ở thành thị, kinh tế phát triển mạnh hơn nên điều kiện và cơ sở vật chất để phát triển giáo dục cũng tốt hơn so với nông thôn. Sự phát triển về kinh tế cũng kéo theo sự phát triển về xã hội, xã hội phát triển sẽ khiến cho việc bồi dưỡng kiến thức và tuyên truyền hiểu biết nói chung và tri thức về đa dạng tính dục nói riêng cũng dễ dàng và thuận lợi hơn. Ngày nay, tình hình kinh tế và xã hội ở nước ta đã phát triển rất nhiều so với trước đây, đời sống vật chất của sinh viên cũng đã khá hơn, hầu như ai cũng có điều kiện để tiếp xúc với môi trường giáo dục lành mạnh và được học hỏi, tìm tòi các kiến thức về tính dục an toàn qua nhiều kênh thông tin khác nhau như tivi, internet... Do đó, cũng dễ hiểu khi sinh viên không nhìn nhận được hết tầm ảnh hưởng của yếu tố kinh tế và xã hội.

Yếu tố giáo dục

Giáo dục trong gia đình và nhà trường là hai nhân tố quan trọng trong việc hình thành nên nhận thức của sinh viên về người đồng tính. Gia đình là môi trường bước đệm nuôi dưỡng và giáo dục cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho cuộc sống. Lối sống, thói quen, cách giáo dục của gia đình luôn tác động một cách sâu sắc đến tình cảm, nhận thức và hành vi của sinh viên. Nhận thức của sinh viên về vấn đề này và cách tiếp nhận những hiểu biết liên quan đến người đồng tính cũng được hình thành dần từ trong môi trường gia đình. Khi sinh viên được hỏi về mức độ ảnh hưởng của yếu tố “Giáo dục” đến nhận thức về người đồng tính thì có 67,5% sinh viên trả lời “Rất ảnh hưởng”; 26% trả lời là “Ảnh hưởng” và chỉ có 6,5% trả lời là “Không ảnh hưởng”. Tỷ lệ này có sự chênh lệch rất ít so với yếu tố kinh tế - xã hội. Điều này cho thấy, sinh viên đánh giá sự giáo dục của gia đình, sự giáo

dục trong nhà trường cũng đóng một vai trò hết sức mật thiết đến việc nâng cao nhận thức của sinh viên về người đồng tính. Khác với sự dạy dỗ xuất phát chủ yếu từ kinh nghiệm sống của cha mẹ, sự giáo dục của thầy cô trong nhà trường mang tính chất chuyên môn cao hơn, những kiến thức được dạy cũng mang tính khoa học, chính xác hơn. Ngoài đội ngũ giảng viên chất lượng, nhà trường còn có cơ sở vật chất khang trang, giáo cụ sinh động, đủ điều kiện để tổ chức các buổi dạy học, các buổi hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm đa dạng, phong phú, gần gũi, phù hợp với tâm sinh lý và nhận thức của sinh viên, giúp sinh viên nắm bắt, thẩm thấu các thông tin, kiến thức về tính dục, về cộng đồng LGBT một cách tự nhiên, nhanh chóng, hiệu quả và ghi nhớ lâu dài.

Yếu tố văn hóa

Yếu tố văn hóa quốc gia, văn hóa vùng miền cũng đã và đang đem lại những tác động không nhỏ tới nhận thức của sinh viên trường ĐHLĐXH về người đồng tính. Phần lớn sinh viên cũng nhìn ra được sự ảnh hưởng này (70% sinh viên cho rằng yếu tố này là ảnh hưởng). Một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho nhận thức của sinh viên về sự đa dạng tính dục phần nào hạn chế là do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của văn hóa, lối sống, nếp nghĩ mang đậm màu chất Á Đông. Khác với sự cởi mở ở phương Tây, người châu Á thường cảm thấy vấn đề tính dục, tình yêu đồng giới... là một chủ đề vô cùng tế nhị, khó nói và rất e ngại khi nhắc đến, nhất là đối với phụ nữ, xem việc giáo dục giới tính là “làm hư” con trẻ hay thậm chí coi việc trẻ em tìm hiểu vấn đề này là hư hỏng. Vì thế, không ít sinh viên có tâm lý không muốn tìm hiểu, ngại chia sẻ ý kiến, quan điểm về người đồng tính. Mặc dù ngày nay nhờ quá trình hội nhập, sinh viên phần nào cũng bị ảnh hưởng bởi văn hóa phương Tây nên có tư tưởng cởi mở và thoáng hơn, cũng chủ động hơn trong việc tìm hiểu về đa dạng tính dục, về cộng đồng LGBT và nâng cao nhận thức, giảm kỳ thị với người đồng tính. Tuy nhiên, lối sống bị ảnh hưởng bởi văn hóa phương Tây cũng khiến nhiều sinh viên dễ trở nên dễ dãi hơn trong việc thử nghiệm các cảm giác mới lạ trong việc quan hệ tính dục đồng giới. Vậy nên, dù trong trường hợp nào thì việc nâng cao nhận thức về người đồng tính trong sinh viên cũng là vô cùng cần thiết.

4.6. Yếu tố từ truyền thông

Truyền thông luôn đóng vai trò mũi nhọn trong việc truyền bá rộng rãi những thông tin, kiến thức khoa học, chính xác đến với mọi người và giúp nâng cao nhận thức cho toàn dân. Ưu điểm của yếu tố truyền thông là đa dạng, phong phú và sinh động, có thể truyền tải thông tin dưới nhiều hình thức khác nhau như tivi, báo, phim ảnh, chương trình nghệ thuật, mạng xã hội... phù hợp với nhiều lứa tuổi và tiếp cận được với nhiều người cùng một lúc.

Thông qua các loại hình truyền thông uy tín, sinh viên sẽ tích lũy được cho mình một khối lượng kiến thức tương đối về vấn đề đa dạng tính dục, về cộng đồng LGBT, về người đồng tính... Mặc dù vậy, truyền thông cũng có tính hai mặt, nếu sinh viên tiếp xúc thông tin một cách không chọn lọc, từ những kênh truyền thông không uy tín, bất cần đọc và tin theo những thông tin giả, tin xấu, tin độc hại sẽ để lại những hậu quả khôn lường. Đặc biệt, nếu

sinh viên tin theo những thông tin sai lệch về vấn đề này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, hành vi của sinh viên về người đồng tính, thậm chí ảnh hưởng đến chính xu hướng tính dục của sinh viên.

Khi tìm hiểu về mức độ ảnh hưởng của yếu tố truyền thông đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính, nhóm nghiên cứu cũng chia ra làm các mức độ ảnh hưởng: Rất ảnh hưởng; Ảnh hưởng và Không ảnh hưởng.

Bảng 2. Mức độ ảnh hưởng của truyền thông đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính

Yếu tố	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Thông tin về chủ trương, chính sách của Nhà nước	47	23,5	116	58	37	18,5
Phim ảnh, chương trình nghệ thuật, video... về chủ đề LGBT	56	28	107	53,5	37	18,5
Sự xuất hiện của cộng đồng LGBT trên các trang mạng xã hội	49	24,5	115	57,5	36	18
Các cuộc tọa đàm, hội thảo, cuộc truyền thông... về chủ đề LGBT	54	27	103	51,5	43	21,5

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Theo kết quả khảo sát, các yếu tố như: thông tin về chủ trương, chính sách của Nhà nước; phim ảnh, chương trình nghệ thuật, video... về chủ đề LGBT; về Sự xuất hiện của cộng đồng LGBT trên các trang mạng xã hội; về các cuộc tọa đàm, hội thảo, cuộc truyền thông... về chủ đề LGBT đều được đánh giá là “Ảnh hưởng” tới nhận thức của sinh viên với tỷ lệ tương đương nhau, lần lượt là 58%; 53,5%; 57,5% và 51,5%. Điều này cho thấy, sinh viên đều có nhận định tương tự nhau và có tỷ lệ cao nhất về các yếu tố truyền thông trên có tác động đến nhận thức của họ về người đồng tính; Về mức độ “Rất ảnh hưởng” và “Không ảnh hưởng” của các yếu tố truyền thông này cũng tương tự, không có sự khác biệt lớn trong tỷ lệ đánh giá của sinh viên về 3 mức độ ảnh hưởng tới nhận thức của họ về vấn đề này.

Như vậy có thể thấy, các yếu tố truyền thông có ảnh hưởng tương đối lớn đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính. Chính vì vậy, việc cung cấp các nguồn thông tin chính xác, uy tín, cập nhật về vấn đề này tới sinh

viên là vô cùng cần thiết, giúp sinh viên nói chung và cộng đồng nói riêng có cách hiểu đúng, nhận thức đúng đắn về người đồng tính và cuộc sống của họ.

5. Kết luận

Nhận thức đúng đắn về cộng đồng người đồng tính sẽ giúp sinh viên có cách thức giao tiếp, thái độ nghề nghiệp chuyên nghiệp hơn khi triển khai các hoạt động tiếp xúc, hoạt động nghề nghiệp với nhóm người này. Kết quả khảo sát thực tiễn đã làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về người đồng tính, từ các yếu tố chủ quan như trình độ và khả năng của sinh viên; nơi sống của sinh viên trước khi vào đại học; loại hình gia đình của sinh viên; đến các yếu tố khách quan như yếu tố từ bản thân người đồng tính, yếu tố môi trường, yếu tố truyền thông. Việc phân tích để tìm ra nguyên nhân của những nhận thức hiện có của sinh viên sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên trường ĐHLĐXH về người đồng tính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anh, N.L.H. (2019). *Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới*. NXB Khoa học xã hội.

Dũng, V. (2008). *Từ điển tâm lý học*. NXB Từ điển Bách Khoa

Đệ, T.X. (2018). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Hải Phòng.

Quốc hội. (2019). *Lệnh pháp luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019*

Ngân, N.T.K. & Ly, A.T. (2019). *Thực trạng phân biệt đối xử dựa trên khác biệt xu hướng tính dục tại nơi làm việc đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới ở khu công nghiệp*. *Tạp chí Y học Cộng đồng* số 4.2019.

Phương, L.Q. (2013). *Người đồng tính, song tính, chuyển giới ở Việt Nam. Tổng luận nghiên cứu*

Từ điển Bách khoa Việt Nam (tập 1). (2005). NXB Từ điển Bách Khoa

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường. (2016). *Có phải bởi vì tôi là LGBT*. NXB Hồng Đức